

ĐỀ CƯƠNG MÔN THI TỐT NGHIỆP
Ngành QTKD tổng hợp
Tháng 5/2015

Môn 2: KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (2 tín chỉ)

A. Học phần Quản trị tài chính 2

1. Phân tích rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính

1.1 Khái quát về rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính

1.1.1 Rủi ro kinh doanh:

1.1.2 Rủi ro tài chính:

1.1.3 Quan hệ giữa rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính:

1.2 Phân tích cấu trúc tài chính của Doanh nghiệp

1.3 Phân tích rủi ro và đòn bẩy.

1.4.1 Đòn bẩy kinh doanh

1.4.2 Đòn bẩy tài chính

1.4.3 Hiệu ứng đòn bẩy tổng hợp

2. Hoạch định tài chính

2.1 Những vấn đề cơ bản về hoạch định tài chính.

2.1.1 Khái niệm hoạch định tài chính.

2.1.2 Hệ thống kế hoạch tài chính.

2.1.3 Tác dụng của hoạch định tài chính.

2.1.4 Căn cứ để xây dựng kế hoạch tài chính.

2.2 Kế hoạch đầu tư và tài trợ dài hạn.

2.3.1 Nội dung kế hoạch đầu tư – tài trợ dài hạn.

2.3.2 Vai trò của kế hoạch đầu tư và tài trợ dài hạn.

2.3.3 Quy trình lập kế hoạch đầu tư và tài trợ dài hạn.

2.3 Kế hoạch Ngân sách ngân quỹ hàng năm.

2.3.1 Mô hình lập kế hoạch ngân sách ngân quỹ hàng năm.

2.3.2 Kế hoạch ngân sách hằng năm

2.3.3 Dự toán thu - chi.hằng năm

2.3.4 Kế hoạch ngân quỹ

2.4 Lập dự toán báo cáo tài chính.

2.4.1 Vai trò của dự toán báo cáo tài chính

2.4.2 Lập dự toán các báo cáo tài chính bằng phương pháp diễn giải.

3. Quyết định đầu tư ngắn hạn

3.1 Chính sách đầu tư tài sản ngắn hạn

3.2 Quyết định quản trị tiền mặt

3.2.1 Chu kỳ vận động tiền mặt.

3.2.2. Quyết định tồn quỹ tiền mặt mục tiêu.

3.3 Quyết định quản trị khoản phải thu:

3.3.1 Phân tích các yêu cầu tín dụng.

3.3.2 Chính sách bán tín dụng

3.3.3 Chính sách thu nợ.

3.4 Quyết định quản trị tồn kho.

4. Quyết định đầu tư, tài trợ dài hạn và chính sách cổ tức

4.1 Quyết định đầu tư dài hạn

4.1.1 Quyết định đầu tư tài sản cố định.

4.1.2 Quyết định đầu tư tài sản tài chính dài hạn.

4.2 Các biện pháp tài trợ dài hạn

4.2.1 Biện pháp sử dụng nợ dài hạn.

4.2.2 Biện pháp phát hành cổ phiếu.

4.2.3 Biện pháp sử dụng nguồn tự tài trợ dài hạn.

4.2.4 Chi phí vốn bình quân (WACC).

4.3 Chính sách cổ tức

4.3.1 Cổ tức và Tầm quan trọng của chính sách cổ tức

4.3.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến chính sách cổ tức

4.3.3 Các hình thức trả cổ tức

4.3.4 Chính sách cổ tức

B. Học phần Quản trị Hoạt động và Sản xuất

1. Vai trò của quản trị sản xuất, chức năng và hệ thống sản xuất

- 1.1. Vai trò của quản trị sản xuất trong doanh nghiệp
 - 1.1.1. Khái niệm Sản xuất và Chức năng sản xuất
 - 1.1.2. Hệ thống sản xuất
 - 1.1.3. Vị trí của chức năng sản xuất
- 1.2. Quan hệ giữa các chức năng và chức năng sản xuất
- 1.3. Hệ thống sản xuất
 - 1.3.1. Đặc tính chung của hệ thống sản xuất
 - 1.3.2. Hệ thống sản xuất chết tạo
 - 1.3.3. Hệ thống sản xuất dịch vụ
 - 1.3.3.1. Cách hệ thống sản xuất dịch vụ
 - 1.3.3.2. Sự khác biệt giữa hệ thống sản xuất chết tạo và dịch vụ

2. Thiết kế dây chuyền lắp ráp

- 2.1. Thời gian chu kỳ nơi làm việc
- 2.2. Bước công việc
- 2.3. Cân đối dây chuyền lắp ráp
- 2.4. Các bước cân đối dây chuyền lắp ráp

3. Các phương pháp định vị

- 3.1. Phương pháp phân tích chi phí-lợi nhuận-quy mô
- 3.2. Phương pháp đánh giá các yếu tố (Phương pháp chodiêm)
- 3.3. Phương pháp khoảng cách tải trọng, xác định vị trí trung tâm
 - 3.3.1. Khoảng cách tải trọng
 - 3.3.2. Xác định vị trí trung tâm

4. Các mô hình quản trị tồn kho

- 4.1. Xác định qui mô đặt hàng hiệu quả
- 4.2. Xác định qui mô lô sản xuất
- 4.3. Đánh giá cơ hội chiết khấu giảm giá
- 4.4. Mô hình tồn kho với chi phí càn dự trữ (Mô hình đặt hàng sau)

4.5. Dự trữ bảo hiểm

4.5.1. Khái niệm Dự trữ bảo hiểm

4.5.2. Các phương pháp xác định dự trữ bảo hiểm

4.5.2.1. Phương pháp trực giác

4.5.2.2. Phương pháp cân nhắc chi phí và dự trữ

BAN GIÁM HIỆU

P ĐÀO TẠO

KHOA QTKD

BỘ MÔN

Ths. Hồ Nguyên Khoa

ThS. Hồ Tấn Tuyến